I. Tổng hợp thông tin, số liệu các chỉ tiêu, nội dung xác định theo tỷ lệ %

STT	Địa phương	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2									Tiêu chí 3					Tiêu chí 4			Tiêu chí 5		
		Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ
		%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%
		văn bản hành chính ban hành đúng quy định	thông tin công khai đúng thời hạn, thời điểm	thông tin công khai chính xác, đầy đủ	thông tin công khai đúng hình thức	thông tin cung cấp theo yêu cầu đúng thời hạn	thông tin cung cấp theo yêu cầu chính xác, đầy đủ	thông tin cung cấp theo yêu cầu đúng hình thức	nhiệm vụ triển khai theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	nhiệm vụ triển khai phát sinh ngoài Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	tuyên truyền viên pháp luật được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật	vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định	vụ, việc hòa giải thành	tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí theo đúng mức chi	vụ, việc hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên theo đúng mức chi	người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm	nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp	nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết	nội dung Nhân dân tham gia ý kiến	kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định	khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định	thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
	Huyện Mường Nhé																					
1	Xã Sín Thầu	100	100	100	100	100	100	0	100	100	100	73	100	0	0	100	100	100	100	100	86	86
2	Xã Sen Thượng	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	100
3	Xã Leng Su Sìn	100	100	100	100	100	100	100	100	100	33	100	100	50	0	100	75	100	75	100	100	86
4	Xã Chung Chải	100	100	100	100	100	100	100	75	100	8,3	100	78,9	100	100	100	100	100	100	100	100	100
5	Xã Mường Nhé	100	66,7	66,7	66,7	66,7	66,7	100	100	100	100	100	84	100	100	100	100	100	100	100	100	100
6	Xã Nậm Vì	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	100
7	Xã Mường Toong	100	100	100	100	100	100	100	75	100	66,7	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	86
8	Xã Huổi Lếch	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	100
9	Xã Nậm Kè	100	100	100	100	100	75	66,7	100	100	66,7	54	7,1	100	100	100	100	100	100	100	100	100
10	Xã Pá Mỳ	100	100	100	100	66,7	75	100	100	100	33	100	100	0	0	100	100	100	100	100	100	100
11	Xã Quảng Lâm	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100